

Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 05 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Nguyễn Thúy Hà

Căn cứ các Điều 147, 212, 213, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST- HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyết N**; Nơi thường trú: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ nay là tổ dân phố 05, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã T2, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông **Đinh Việt Dũng**; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 87, tổ dân phố 15, phường H, thành phố Đ nay là số nhà 87, tổ dân phố 15, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Đinh Việt D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Đinh Thế D1, sinh ngày 06/11/2017. Giao cháu Đinh Thế D1 cho chị Trần Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.
 - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Việt D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đinh Thế D1, sinh ngày 06/11/2017 với mức 02 triệu đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng, cấp dưỡng từ tháng 03/2026 đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh D không phải chịu tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.
- Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị Tuyết N phải chịu phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000151 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Áp dụng điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Đinh Việt D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh D chưa nộp số tiền trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

dân sự./

Nơi nhận

- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, tỉnh DB;
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Đương sự;
- KT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà